

Số: 1802 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2015

V/v thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 3070/SGDĐT-KHTC ngày 18/12/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định là đầy đủ gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Quyết định, Quy định.
- Văn bản tiếp thu, giải trình văn bản góp ý.
- Văn bản góp ý của Sở Tài chính.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng

- Tại căn cứ nhất: đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý vì thời điểm xây dựng dự thảo vào cuối năm 2015, trong khi đó Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016, do đó cơ quan soạn thảo cập nhật thông tin để điều chỉnh kịp thời, trường hợp trình dự thảo ban hành vào tháng 01/2016.

- Tại căn cứ thứ 04: do văn bản đã hết hiệu lực thi hành, đề nghị cơ quan soạn thảo thay bằng văn bản sau: Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tại căn cứ thứ 07: đề nghị trình bày đầy đủ số, ký hiệu của văn bản như sau “Thông tư số 58/2011/TT-BTC”.

- Tại căn cứ thứ 10: đề nghị bỏ đoạn chú thích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 66), việc chú thích phù hợp trình bày tại quy định chi tiết hơn là tại căn cứ ban hành.

- Tại căn cứ thứ 15: đề nghị bỏ, vì trùng với căn cứ thứ 14.

2. Về sự cần thiết ban hành: để đảm bảo kịp thời bổ sung những thay đổi về cơ sở pháp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương trong lĩnh vực giáo dục, việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai là cần cần thiết.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

A. Đối với dự thảo Quyết định

1. Phần trích yếu dự thảo: nội dung dự thảo xây dựng chủ yếu quy định về nội dung chi và mức chi cho từng nội dung thuộc ngành giáo dục, vì vậy để đảm bảo tính phù hợp, đề nghị chỉnh sửa như sau:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

2. Về hình thức trình bày tại phần căn cứ ban hành: đề nghị thống nhất hình thức trình bày ngày tháng năm của các văn bản.

3. Tại Điều 2: đề nghị chỉnh sửa như sau: "Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và thay thế các Quyết định

Thời điểm áp dụng nội dung chi và mức chi được thực hiện kể từ ngày 01/01/2016".

4. Phần nới nhận: đề nghị bổ sung "Bộ Giáo dục và Đào tạo".

B. Đối với dự thảo Quy định

1. Đề nghị bỏ số, ký hiệu và địa danh, ngày, tháng, năm ban hành vì nội dung này đã được trình bày tại dự thảo Quyết định.

2. Tại phần trích yếu văn bản, đoạn in nghiêng bên dưới đề nghị chỉnh sửa như sau:

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

3. Về hình thức trình bày tiêu đề của chương, đề nghị chỉnh sửa như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

4. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng – Điều 1

- Khoản 1: như nội dung dự thảo trình bày, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo chỉ mới đề cập đến phạm vi điều chỉnh chưa xác định rõ đối tượng áp dụng cụ thể là các cơ sở giáo dục công lập (có bao gồm bán công không) trên địa bàn tỉnh và bao gồm các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác quản lý coi thi, chấm thi. Vì vậy, nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp.

Đồng thời, với tính chất là văn bản quy phạm pháp luật nên các nội dung trình bày tại dự thảo sẽ đặt ra quy định pháp luật, đối với nội dung công tác hướng dẫn cụ thể sẽ do Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện ngay sau khi văn bản được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Vì vậy, tại dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo không đề cập đến công tác hướng dẫn, hay lồng ghép nội dung hướng dẫn tại từng nội dung chi cụ thể.

- Khoản 2: vì dự thảo quy định chung chung, khó đảm bảo cho công tác triển khai, cơ quan soạn thảo xác định rõ nội dung chi và mức chi nào chưa được dự thảo điều chỉnh thì được áp dụng theo hướng dẫn của Bộ, ngành.

5. Do nội dung tại Chương II quy định khá nhiều nội dung chi và mức chi, để tạo thuận lợi cho việc theo dõi và vận dụng vào thực tiễn, cơ quan soạn thảo nên hệ thống thứ tự các nội dung chi bổ cục thành 01 điều tại Chương I, theo đó chương II sẽ trình bày chi tiết hơn.

6. Về chế độ chi cho các kỳ thi – Điều 3 và Phụ lục I, II

a) Khoản 1 điểm a: đề nghị thống nhất nội dung chi tại dự thảo quy định với nội dung chi được liệt kê tại Phụ lục I. Vì nội dung chi tại phục lục có sự khác biệt nhiều so với nội dung quy định tại dự thảo.

Bên cạnh đó, so với Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT thì nội dung chi không điều chỉnh mức chi bồi dưỡng cho Ban Chỉ đạo hay Hội đồng thi tỉnh mà chỉ phụ trách nhiệm cho Ban công tác cụm trưởng.

Về mức chi tại Phụ lục I: khoản 2 mục III đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn tiền thuốc phòng cho Hội đồng coi thi – mức chi 300.000 đồng là thuốc gì.

b) Khoản 3 điểm a: đề nghị nội dung chi được liệt kê trình bày thống nhất với phụ lục kèm theo.

7. Tại Điều 4

- Điểm c khoản 1 đoạn “Căn cứ vào số ngày làm việc...mỗi đợt tài như sau”, đề nghị bỏ vì đây được xem là nội dung trình bày về lý do làm cơ sở để xuất quy phạm pháp luật nên không cần thiết trình bày tại dự thảo.

- Khoản 2 - Đối với công tác tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao trong tỉnh, đề nghị áp dụng theo quy định tại Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai.

- Khoản 3 – Các hội thi của giáo viên: đề nghị trình bày đầy đủ, số ký hiệu của Thông tư 07.

8. Tại Điều 5

- **Khoản 1**, đoạn “Quy định này chỉ thực hiện...không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục”, do nội dung trình bày mang tính chất giải thích, không phù hợp xây dựng tại văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Điều 5. Nội dung chi và mức chi đối với các hoạt động đặc thù khác

1. Mức chi ra đề thi và sao in đề thi học kỳ: thực hiện tại Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo, không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục. Mức chi cụ thể như sau:

.....”.

- **Khoản 2:** đề nghị chỉnh sửa như sau:

“2. Hoạt động của hội đồng bộ môn

Hội đồng bộ môn được thành lập ở cấp tỉnh và cấp huyện. Mức chi cụ thể như sau:

.....”

Ở nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ số lượng của Hội đồng bộ môn ở từng cấp làm cơ sở thực hiện thống nhất và đề Sở Tài chính thẩm định, phân bổ đúng quy định.

- **Khoản 3 – Hoạt động của Hội đồng khoa học cấp ngành**

+ Tổng hợp điểm a, b và chỉnh sửa như sau: “Áp dụng để đánh giá các sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác thi đua. Mức chi cụ thể như sau:.....”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN đã hết hiệu lực thi hành. Do vậy, các mức chi vận dụng tại dự thảo là không còn phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính về mức chi này.

- **Khoản 6 – Chế độ tăng giờ**

+ Điểm a: mức chi trả lương tăng thêm giờ, đề nghị viện dẫn thực hiện thống nhất theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC không quy định thực hiện theo văn bản hướng dẫn liên Sở Tài chính – Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội vì văn bản này được xem là văn bản hành chính hướng dẫn nghiệp vụ để thực hiện các quy định pháp luật của văn bản cấp trên. Nội dung này cơ quan soạn thảo có thể trình bày trực tiếp công thức tính lương và định mức cụ thể để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

+ Điểm b: Nội dung này mang tính chất hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, cơ quan soạn thảo có thể trình bày thành nguyên tắc tính và thanh toán tiền tăng thêm giờ.

Riêng các bảng biểu, cơ quan soạn thảo có thể lồng ghép chung với nội dung tại điểm a để quy định cụ thể hơn, tạo cơ sở để áp dụng thống nhất trên địa bàn.

- **Khoản 9:** tiêu đề của nội dung chi như dự thảo xây dựng được hiểu đây là mức chi thường của tỉnh đối với học sinh, học viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi. Vì vậy, để phù hợp cơ quan soạn thảo thay cụm từ “động viên” bằng “thưởng”.

Như ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 4267/STC-TCHCSN ngày 21/9/2015, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cơ sở để xuất mức cơ cấu giải

thường học sinh giỏi các môn văn hóa ở cấp quốc gia và cấp tỉnh vì mức chênh lệch khá cao.

- Khoản 13 điểm c: đề nghị bỏ đoạn giải thích (vì cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo không còn...của thanh tra giáo dục).

9. Tại chương III – Tổ chức thực hiện

- Về hình thức trình bày: đề nghị trình bày các nội dung theo thứ tự các điều.

- Các văn bản bãi bỏ tại khoản 1 đề nghị trình bày sang Điều 2 dự thảo Quyết định.

- Về bổ cục: đề nghị trình bày các khoản 2, 3 thành các điều trong đó thể hiện trách nhiệm thực hiện của các đơn vị như: Sở Giáo dục và Đào tạo có lưu ý kèm công tác đầu mối tổ chức triển khai nội dung quy định; Sở Tài chính; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Phần thầm quyền ký, ban hành đề nghị trình bày như sau

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH

11. Tại các phụ lục kèm theo

Đoạn in nghiêng bên dưới trích yếu đề nghị trình bày như sau:

(Kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

12. Đánh giá một số nội dung xây dựng tại dự thảo

- Nội dung dự thảo thể hiện rất nhiều nội dung chi và mire chi, tuy nhiên việc trình bày dàn trải rất khó cho việc theo dõi, vì vậy cơ quan soạn thảo nên thống kê lại có thể bổ cục theo tính chất của từng nội dung chi, ví dụ như xác định nào là những nội dung mang tính chất đặc thù bổ cục thành 01 chương (Điều 5), chuyên các khoản thành các điều. Ngoài ra, khoản 14 Điều 5 điều chỉnh mức hỗ trợ cho học sinh tại các trường dân tộc, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, nội dung này đề nghị nên tách trình bày thành 01 điều riêng và kèm theo dự toán kinh phí tổng mức hỗ trợ cho đối tượng này khi hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Vì dự thảo xây dựng theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật, các nội dung thể hiện mang tính chất quy định. Vì vậy khi nội dung dự thảo trình bày theo hình thức liệt kê, đề nghị cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ hoặc bỏ 03 chấm tại dự thảo, để đảm bảo cho quy định pháp luật được hiểu và triển khai thống nhất.

- Đề nghị thống nhất ký hiệu các mire chi tại dự thảo; trình bày đầy đủ số ký, hiệu của các văn bản được viện dẫn.

- Rà soát lại toàn bộ nội dung chi thể hiện tại phụ lục kèm theo để điều chỉnh thống nhất với các quy định tại dự thảo.

- Đối với nội dung trình bày tại Tờ trình; vì dự thảo xây dựng thay thế hàng loạt các Quyết định, vì vậy để đảm bảo có đủ cơ sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá quá trình thực hiện các Quyết định, phản

tích khó khăn, hạn chế để có cơ sở kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thay thế.

* Kết luận thẩm định

Sở Tư pháp nhất trí với Sở Giáo dục và Đào tạo trình dự thảo Quyết định ban hành quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý những nội dung trao đổi của Sở Tư pháp nêu trên, bổ sung đầy đủ các nội dung để hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai, kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP, UBND tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc Sở; các PGD Sở;
- TTDTT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.
(Anh Dài: 10)

